

PHIẾU BÀI TẬP: VẬN TỐC CỦA CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. "Một trăm linh sáu ki-lô-mét trên giờ" được viết là:

- A. 160 km/giờ B. 105 km/h C. 106 m/s D. 106 km/h

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $54 \text{ km/h} = \dots\dots\dots \text{ m/s}$.

- A. 13 B. 14 C. 15 D. 16

Câu 3. Bạn Mạnh chạy 460m trong 2 phút. Vận tốc chạy của Mạnh là:

- A. 320 m/phút B. 230 m/phút C. 230 km/h D. 160 m/phút

Câu 4. Trong 3 giờ 24 phút, ô tô đi được 187 km. Vận tốc của ô tô đó là:

- A. 55 km/h B. 60 km/h C. 65 km/h D. 51 km/h

Câu 5. Một con đại bàng bay được 72km trong 45 phút. Vận tốc của đại bàng là:

- A. 96 km/h B. 1,6 km/h C. 80 km/h D. 54 km/h

Câu 6. Đổi đơn vị: $12,5 \text{ m/s} = \dots\dots\dots \text{ km/h}$.

- A. 36 km/h B. 45 km/h C. 50 km/h D. 25 km/h

Câu 7. Một người đi bộ với vận tốc 5 km/h. Thời gian để đi hết 7,5 km là:

- A. 1 giờ 15 phút B. 1,2 giờ C. 1 giờ 30 phút D. 90 phút

Câu 8. Vận động viên bơi được 100m trong 1 phút 15 giây. Vận tốc bơi là:

- A. 1,2 m/s B. 1,33 m/s C. 80 m/phút D. 75 m/phút

Câu 9. Công thức tính vận tốc (v) khi biết quãng đường (s) và thời gian (t) là:

- A. $v = s \times t$ B. $v = t : s$ C. $v = s : t$ D. $s = v : t$

Câu 10. Vận tốc của tàu cao tốc là 300 km/h. Trong 10 phút, tàu đi được:

- A. 30 km B. 50 km C. 3 km D. 5 km

Câu 11. Xe đạp đi 20km hết 1h15p, xe máy đi hết 30p. Vận tốc xe máy gấp mấy lần xe đạp?

- A. 2 lần B. 2,5 lần C. 3 lần D. 1,5 lần

Câu 12. Một người đi xe máy trong 15 phút được 10,5 km. Vận tốc của người đó là:

- A. 40 km/h B. 42 km/h C. 45 km/h D. 38 km/h

Câu 13. Đơn vị nào sau đây **không** phải là đơn vị đo vận tốc?

- A. m/giây B. km/giờ C. m/phút D. kg/m

Câu 14. Một con ong mật bay với vận tốc 8m/s. Quãng đường ong bay được trong 1 phút là:

- A. 480 m B. 80 m C. 48 m D. 160 m

Câu 15. Anh Nam đi xe máy từ 7g đến 7g20p với vận tốc 36 km/h. Quãng đường đi được là:

- A. 10 km B. 12 km C. 15 km D. 18 km

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ trống:

a) $45 \text{ km/giờ} \dots\dots\dots 12,5 \text{ m/giây}$

d) $36 \text{ km/giờ} \dots\dots\dots 10,5 \text{ m/giây}$

b) 1,2 km/phút 70 km/giờ

c) 15 m/giây 900 m/phút

e) 0,6 km/phút 12 m/giây

f) 18,5 m/giây 66 km/giờ

Bài 2. Hoàn thành bảng sau:

s (quãng đường)	102 m	450 km	1,05 km	232 km
t (thời gian)	12 giây	3 giờ	70 giây	4 giờ
v (vận tốc)	8,5 m/s			

Bài 3. Quãng đường từ nhà đến công trường dài 54 km. Một người đi xe máy khởi hành từ lúc 8 giờ 15 phút và đến nơi lúc 9 giờ 45 phút. Tính vận tốc của xe máy đó.

Bài 4. Quãng đường AB dài 173,6 km. Lúc 7 giờ 15 phút, một ô tô xuất phát từ A và đến B lúc 10 giờ 41 phút. Tính vận tốc ô tô, biết dọc đường ô tô đã nghỉ 20 phút.

Bài 5. Xe đạp đi với vận tốc 12 km/giờ. Sau 2 giờ 30 phút, một xe máy đuổi theo từ cùng địa điểm với vận tốc 37 km/giờ. Sau bao lâu kể từ khi bắt đầu đi xe máy đuổi kịp xe đạp?

Bài 6. Tàu thủy đi xuôi dòng quãng đường 120 km hết 3 giờ. Biết vận tốc dòng nước là 4 km/giờ. Tính vận tốc thực của tàu thủy khi nước yên lặng.

Họ tên: Lớp: